

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; sau khi xem xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 350/TTr-BDT ngày 28/04/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/05/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện chương trình.

- Tổ chức, thực hiện các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm hoàn thành các nội dung của Kế hoạch; đảm bảo việc triển khai phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

- Các cấp, các ngành, các địa phương lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc và miền núi; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội: Theo nhu cầu thực tế.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Tổ chức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ban, ngành, các địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ nguồn vốn được giao và các hướng dẫn của cấp trên để tổ chức thực hiện Dự án đảm bảo đúng nội dung, đối tượng và tiến độ thực hiện.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội: Theo nhu cầu thực tế.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiêu dự án theo định kỳ, đột xuất.

3.2. Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

Đối tượng, phạm vi, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Nội dung số 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

c) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội: Theo nhu cầu thực tế.

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, phạm vi, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan quan hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Đối tượng, nội dung: theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Phân công thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Đối tượng, nội dung: theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

a) Đối tượng, phạm vi, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn UBND các huyện bảo đảm theo đúng quy định của Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án bảo đảm theo đúng quy định của Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

10. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

a) Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Đối tượng, nội dung: theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

b) Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số: Đối tượng, nội dung: theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

c) Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

d) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

đ) Phân công thực hiện:

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung thông tin đối ngoại vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Nội dung số 2.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nội dung số 3; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nội dung số 3 theo định kỳ, đột xuất.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện:

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”.

- Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Đối tượng, nội dung: Theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh

b) Vốn và nguồn vốn: Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2023, vốn chuyển tiếp năm 2022.

c) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

III. TỔNG VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

Tổng kế hoạch vốn phân bổ là: **617.726,5** triệu đồng. Trong đó:

1. Kế hoạch vốn năm 2023: 476.006,9 triệu đồng

a) Ngân sách Trung ương: 413.919 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 185.518 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 228.401 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương: 62.087,9 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 27.827,7 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 34.260,2 triệu đồng.

2. Vốn chuyển tiếp năm 2022: 141.719,6 triệu đồng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan; xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phạm vi thẩm quyền; triển khai hướng dẫn nội dung cụ thể của Chương trình đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để thúc đẩy hoàn thành các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình:

- Huy động, lồng ghép, bố trí đủ vốn và từng bước tăng chi ngân sách hợp lý để thực hiện Chương trình và các chính sách liên quan, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm bao gồm: Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội; phát triển y tế, giáo dục đào tạo; bình đẳng giới... nhằm góp phần thực hiện và duy trì bền vững các mục tiêu của Chương trình tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nhất là ở các khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn).

- Xây dựng và áp dụng các cơ chế thu hút, tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng, xã hội, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính một cách tích cực, hiệu quả.

3. Các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện nội dung của Chương trình; chỉ đạo chính quyền cơ sở phổ biến đầy đủ các cơ chế, chính sách, quy định hiện hành đến cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện Chương trình; tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia giám sát tình hình thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức, quan điểm của đồng bào các dân tộc thiểu số về định hướng, chủ trương, đường lối của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và khối đại đoàn kết toàn dân tộc đảm bảo phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc.

5. Xây dựng hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá đồng bộ, toàn diện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá và thực hiện Chương trình.

V. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các nhiệm vụ chung, nội dung tổng thể đã được giao tại Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được phân công chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần công việc căn cứ các văn bản hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện của các bộ, ngành, trung ương, nguồn vốn được giao và nội dung tại kế hoạch này xác định mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện năm 2023, xây dựng kế hoạch chi tiết, biểu đồ tiến độ cụ thể đối với từng nội dung công việc để triển khai thực hiện.

2. Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan thường trực Chương trình) có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch được duyệt; rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và các kiến nghị, đề xuất gửi Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và UBND tỉnh, đồng thời tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh nội dung báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các hội, đoàn thể có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ KH&ĐT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

UBND tỉnh;

- UBND các huyện, thành phố;

- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;

- Lưu VT, NC.

Phuongvk.KH01.DT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình